TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** -:- Bản án số:**27**/2018/HNGĐ-ST Ngày: 30/7/2018 *V/v: Xin ly hôn*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** - - - - - - - - - - - -

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**:* ***Bà Nguyễn Thị Hải Yến***
Các Hội thẩm nhân dân *:* ***Bà Trần Thị Thọ***
Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang
*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**:* ***Bà Nguyễn Thị Lài***
Cán bộ TAND Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
Đại diện VKSND Quận Hai Bà Trưng: Ông Ngô M Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 30/7/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 157/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXX-ST ngày 13/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Kiều O - Sinh năm 1950
Nghề nghiệp: Nghỉ hưu
ĐKHKTT và ở tại: Số 1 N, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.
Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Hoàng Thanh T - Sinh năm 1948
ĐKHK và nơi ở trước khi mất tích: Số 1 N, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.
Ngày 15/9/2016 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã ban hành Quyết định tuyên bố ông Hoàng Thanh T mất tích kể từ ngày 01/01/1994.
Vắng mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

**** Tại bản tự khai ngày 26/3/2018 nguyên đơn – Bà Ngô Kiều O trình bày:***

Tôi và ông Hoàng Thanh T kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND khu Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 29/9/1990 theo giấy công nhận kết hôn số 01375. Tôi và ông T đều kết hôn lần đầu, sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống tại số 1 N, phường N, quận H, TP. Hà Nội (là nhà của bố mẹ đẻ của tôi được phân). Vợ chồng chung sống với nhau bình thường đến đầu năm 1992 khi tôi đang mang thai

cháu Ngô Hoàng Quang M thì ông T bảo với tôi ông đi công tác ở Ba Lan nhưng không nói với tôi đi bao giờ về. Sau khi ông T đi một năm thì gia đình mất liên lạc với ông T, khi ông T đi không cho gia đình biết địa chỉ ở đâu. Khi bố đẻ ông T chết gia đình cũng không liên lạc được vơi ông T, từ đó đến nay đã hơn 23 năm gia đình không biết ông T ở đâu và không có bất cứ thông tin gì của ông T.
Công an phường đã đề nghị Công an quận Hai Bà Trưng cắt hộ khẩu đối với ông T vào ngày 03/8/1996. Tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án quận Hai Bà Trưng tuyên bố ông T mất tích và ngày 15/9/2016, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tuyên bố mất tích kể từ ngày 01/01/1994. Từ khi Tòa án tuyên bố ông T mất tích đến nay ông T không có thông tin gì với gia đình. Tôi và các con vẫn ở tại số 1 N Chiểu kể từ khi ông T bỏ đi đến nay. Do ông T mất tích đã lâu nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn để tôi ổn định cuộc sống. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

- **Về con chung:** Tôi và ông T có 02 con chung là Ngô Hoàng Kiều N, sinh ngày: 23/11/1984 và Ngô Hoàng Quang M, sinh ngày: 05/7/1992. Hiện nay sức khỏe tốt và đã trưởng thành. Khi ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Tôi và ông T không có tài sản chung và nhà ở chung, tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Tôi và ông T không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài các vấn đề trên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

***** Ngày 15/9/2016 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã có Quyết định tuyên bố ông Hoàng Thanh T mất tích kể từ ngày 01/01/1994. Do vậy không có lời khai của ông Hoàng Thanh T. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản theo quy định của pháp luật.

- Chị Ngô Hoàng Thị Kiều N trình bày: Bố mẹ tôi kết hôn với nhau năm 1980 đến năm 1992 bố tôi đi công tác và từ đó đến nay không thấy trở về nhà, thời gian trôi qua đã hơn 25 năm. Mẹ tôi đã yêu cầu Tòa án tuyên bố là bố tôi mất tích và từ khi Tòa án tuyên bố, bố tôi mất tích đến nay bố tôi vẫn không có thông tin gì. Hiện nay, mẹ tôi làm đơn xin ly hôn bố tôi vì bố tôi đã mất tích từ lâu nên tôi nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho mẹ tôi được ly hôn để mẹ tôi ổ định cuộc sống.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Bố mẹ tôi không có.

- Anh Ngô Hoàng Quang M trình bày: Bố mẹ tôi kết hôn năm 1980, tôi được nghe kể lại bố tôi đi công tác nhưng không quay về, từ khi tôi lớn lên tôi chưa gặp bố tôi lần nào. Mẹ tôi đã yêu cầu Tòa án tuyên bố bố tôi mất tích, từ khi Tòa án tuyên bố đến nay bố tôi cũng không có thông tin gì. Hiện nay, mẹ tôi làm đơn xin ly hôn bố tôi, vì bố tôi đã mất tích từ lâu nên tôi nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho mẹ tôi được ly hôn để mẹ tôi ổ định cuộc sống.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Bố mẹ tôi không có.

*** *Tại phiên toà***:

+ Bà O vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không có ý kiến gì khác. Bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Thanh T vì bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

+ Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXX-ST ngày 13/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2018, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Hoàng Thanh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

+ Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tiến hành thụ lý vụ án, phân công Thẩm phán và Thư ký, tống đạt các văn bản theo đúng qui định của pháp luật.

Việc thu thập chứng cứ và thủ tục kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng đã thực hiện đúng theo qui định của pháp luật.

Về thủ tục chuẩn bị xét xử và đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng thời hạn xét xử.

Thực hiện đúng qui định của pháp luật về việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng.

Đây là vụ án Tòa án có thu thập chứng cứ theo điều 21 BLTTDS năm 2015 nên Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xét xử. Hồ sơ vụ án đã đủ điều kiện đưa ra xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và các đương sự tại phiên tòa:

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đảm bảo việc tranh tụng đúng qui định.

Tại phiên tòa đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng qui định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Bà Ngô Kiều O và ông Hoàng Thanh T có đăng ký kết hôn tại UBND khu Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 29/9/1990 theo giấy công nhận kết hôn số 01375, do đó hôn nhân của bà O và ông T là hôn nhân hợp pháp, việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là có căn cứ.

Quá trình chung sống với nhau chỉ được khoảng hơn 01 năm, sau đó ông T bảo với bà O ông đi công tác ở Ba Lan nhưng không nói với bà đi bao giờ về. Sau khi ông T đi 01 năm thì gia đình mất liên lạc với ông T, khi ông T đi không cho gia đình biết địa chỉ ở đâu. Bà O đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T mất tích. Tòa án đã có Quyết định tuyên bố ông T mất tích kể từ ngày 01/01/1994.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ngô Kiều O đối với ông Hoàng Thanh T, cho bà O được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà O và ông T có 02 con chung đã trưởng thành, sức khỏe tốt, bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về tài sản, nhà ở chung: Bà O xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Về công nợ chung: Bà O xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Ngô Kiều O và ông Hoàng Thanh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND khu Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 29/9/1990 theo giấy công nhận kết hôn số 01375. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng hơn 01 năm, sau đó ông T bảo với bà O ông đi công tác ở Ba Lan nhưng không nói với bà đi bao giờ về. Sau khi ông T đi 01 năm thì gia đình mất liên lạc với ông T, khi ông T đi không cho gia đình biết địa chỉ ở đâu. Bà O đã có yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T mất tích. Tòa án đã tuyên bố ông T mất tích kể từ ngày 01/01/1994.

Công an phường Nguyễn Du xác nhận ông Hoàng Thanh T có đăng ký hộ khẩu tại số 1 N, phường N, quận H, thành phố Hà Nội nhưng ông T đã đi Ba Lan từ năm 1992 nên đến ngày 03/8/1996 Công an phường Nguyễn Du đã đề xuất Ban chỉ huy

Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội cắt khẩu đối với ông Hoàng Thanh T. Kể từ khi Tòa án quận Hai Bà Trưng tuyên bố ông T mất tích đến nay ông T không có tin tức gì.

Tổ trưởng tổ dân phố cung cấp: Bà Ngô Kiều O và ông Hoàng Thanh T sau khi kết hôn ở tại số 1 N, phường N, quận H, thành phố Hà Nội, đến năm 1992 ông T nói với gia đình ông đi Ba Lan nhưng từ đó ông T không quay về tại số 1 N, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. Hiện nay, bà O và các con vẫn ở tại số 1 N, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. Từ khi Tòa án tuyên bố ông T mất tích đến nay ông T vẫn không quay về tại số 1 N.

Hiện nay, bà O làm đơn xin ly hôn ông T tổ dân phố đề nghị Tòa án giải quyết cho bà O được ly hôn ông T vì ông T đã mất tích từ lâu không có thông tin gì.

Về con chung: Bà O và ông T có 02 con chung, hiện nay đã trưởng thành.

Về tài sản và nhà ở chung: Tổ dân phố không biết rõ.

Đến nay bà O xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về phía ông T, đã có Quyết định của Tòa án tuyên bố ông T mất tích kể từ ngày 01/01/1994, Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng qui định của pháp luật, tuy nhiên ông T vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án cũng như không nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng bà O và ông T không có sự gắn bó và không hạnh phúc, ông T bảo với gia đình đi nước ngoài nhưng không liên lạc với gia đình và vợ con, mục đích hôn nhân không đạt được. Quyết định của Tòa án xác định ông T mất tích từ ngày 01/01/1994 và vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Do vậy việc bà O xin ly hôn ông T là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O.

Do ông T không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại Tòa án, nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Ngô Kiều O được ly hôn ông Hoàng Thanh T.

- Về con chung: Bà O và ông T có 02 con chung đã trưởng thành, sức khỏe tốt, bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Bà O xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vay nợ: Bà O xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 56, điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 147, điều 203, điều 207, điều 220, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Luật người cao tuổi.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử :

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngô Kiều O.

- Bà Ngô Kiều O được ly hôn ông Hoàng Thanh T.

- **Về con chung**: Bà O và ông T có 02 con chung là Ngô Hoàng Kiều N, sinh ngày: 23/11/1984 và Ngô Hoàng Quang M, sinh ngày: 05/7/1992.

Hai con chung đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, bà O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nhà ở chung: Bà O xác nhận bà và ông Hoàng Thanh T không có tài sản chung và nhà ở chung, bà không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xem xét.

- Về công nợ: Bà O xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xem xét.

- Về án phí: Bà O được miễn án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho bà Ngô Kiều O 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003644 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà O, vắng mặt ông T. Bà O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- UBND quận H, HN (GCNKH số 01375 HK 1980 ngày 29/9/1980);
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hải Yến